

CÔ LÔ CÔ LỐC...

BS Nguyễn Xuân Quang.

LTG: Đây là một bài viết tản mạn ngôn ngữ học về một câu chữ của một người nữ dân quê Việt Nam nên tôi viết theo lối nôm na và theo cơ thể học nên có thể là mách qué đối với một số người, không thích xin đừng đọc kéo tổn hại đến sức khỏe và để vấn đề đạo đức qua một bên.

.Ghi chú

Ký hiệu

~: tương đồng, tương ứng, ruột thịt với nhau, liên hệ trực tiếp với nhau, có nghĩa như nhau hay gần như nhau, cùng gốc nghĩa với nhau, cùng đi đôi với nhau, phụ thuộc nhau, hợp lực cùng nhau, được xếp cùng loại với nhau, liên kết với nhau, tương quan với nhau, có đồng hay gần âm với nhau.

=: như nhau, giống nhau, là một.

*

Ta có câu ca dao mắng chửi các cô (đổi ngược với cậu), thường là các bà cô em chồng đanh ác (*Giặc bên Ngô không bằng bà cô em chồng*):

*Cô lô cô lốc,
Một nghìn gánh ốc đổ vào lòn cô.
(ca dao).*

‘Cô lô’ này đổi ngược với ‘cậu lậu quả cà’ (xem bài viết này).

Bây giờ ta hãy bắt đầu ‘vui chơi’ cùng chữ nghĩa nôm na mách qué của dân gian Việt qua câu ca dao này.

1. Cô lô cô lốc.

. Lô là gì?

Lô:

~ lò: bếp nấu ăn (Nguyễn Hy Vọng, Từ Điển Nguồn Gốc Tiếng Việt). Ta cũng thấy Hán ngữ lò 爐: bếp lò.

Lô, lò có liên hệ gì với ‘cô lô’ không?

Lò, lô của các cô là lò sinh sản: sinh con và sinh... sự, là 'cái sự đời'. Có nhiều cô 'tôn (thờ) lò', thích nói lái, gọi là phái 'tôn lò'.

Hiển nhiên giải thích này có vẻ suy diễn quá.

~ lọ: có nghĩa là đen như lọ nôi, lọ nghe, lọ lem. Hán ngữ 𤝵 lô có một nghĩa là sắc đen. Lô lọ hàng với lô lò: lô lò, bếp lò có lọ nghe.

Lô lọ có liên hệ gì với 'cô lô' không? Có câu ví 'đen như mồm chó':

Sự đời như cái lá đa,

Đen như mồm chó, chém cha sự đời.

Hiển nhiên giải thích này đen hơn nghĩa đen của lô.

~ lỗ: giải thích này có vẻ thuyết phục nhiều. Ở đây lô có thể vốn là lỗ nhưng vì theo luật bằng trắc của câu thơ ca dao cần vần bằng nên viết lỗ thành lô (giống như trong dòng thơ Bút Tre).

Lô lỗ có liên hệ gì với 'cô lô' không?

-Lỗ có một nghĩa chỉ bộ phận sinh dục nữ và đã được bà Hồ Xuân Hương xác thực: 'Một lỗ sâu sâu mấy cũng vừa' (Vịnh Cái Quạt).

-Lỗ tròn hình nòng O biểu tượng cho nường, bộ phận sinh dục nữ trong Chữ Nòng Nọc Vòng Tròn-Que.

-Ý nghĩa 'lô lỗ' này thấy thích hợp, ăn khớp với 'cô lô', nhất là khi ta hiểu rõ ý nghĩa của từ lốc vì lô láy với lốc (xem dưới).

-Từ lô (lỗ) cổ nhất có nghĩa bao trùm và đẻ ra từ lò và lọ (nghe): có lỗ trước rồi mới có lò (lỗ lửa), có lò rồi mới có lọ (nghe). Lô và lọ đều ~ Hán ngữ lô (lò) và lô (lọ).

Như vậy ta chọn nghĩa '**cô lô = cô lỗ**'.

.Lốc nghĩa là gì?

Lốc:

~ Lốc: thân cây. Lốc là dạng dương, muện của nọc (L có một khuôn mặt là dạng dương, muện của N, xem dưới).

Lóc là thân cây thấy rõ qua từ ‘ngủ lãn lóc, ngủ lãn ngủ lóc’ có một nghĩa là ngủ say lãn như khúc thân cây lóc, nọc. Lóc biến âm mẹ con với với lốc. Kiểm chứng với Anh ngữ cũng đúng không sai: sleep as a log, ngủ như khúc thân cây log. Lốc ~ log.

Thêm nữa lóc ~ nọc, với lộc, con nọc, con cọc (Việt Dịch Bầu Cua Cá Cọc), con hươu đực, hươu sừng. Lốc, lộc, nọc có cùng gốc nghĩa nọc, cọc, khúc cây, vật nhọn cứng (như sừng).

Ta cũng thấy lốc, log ~ nog: cây chột, ngạc cây, gốc cây gãy ngang mặt đất. Nog ~ nọc ~ lốc.

Thân cây lóc dùng làm ghe, thuyền, đồ có một nghĩa biểu tượng bộ phận sinh dục nữ (xem dưới).

~ **đốc**

cơ quan sinh dục đàn bà (Alexandre de Rhodes, Từ Điển Việt Bồ La).

~ **đốc** (l = đ):

a. đốc Cổ ngữ Việt có một nghĩa ghe, thuyền. Nguyên thủy ghe thuyền đục khoét từ một thân cây lóc, lốc, log gọi là thuyền đục mộc (dug-out).

Ghe có một nghĩa là bộ phận sinh dục nữ: ghe biến âm với khe, kẽ (Tiếng Việt Huyền Diệu).

b. đốc: bộ phận sinh dục nữ.

âm hộ: mồng đốc là cái *mồng* thịt (mào thịt, mũ thịt) ở cái *đốc* phái nữ.

Mồng đốc còn nói là hột le, hột chay (rễ chay có vỏ đỏ dùng ăn trầu và hạt màu đỏ lòm):

*Chị em đi tắm ngoài đầm,
Của em son đỏ, chị thâm thế này?
Chị thâm là tại anh mà,
Xưa kia chị cũng hạt chay đỏ lòm.
(ca dao).*

Hạt chay còn gọi là hột le. Tôi gọi là hạt tình. Anh ngữ là clitoris với nhiều giải thích. Có người giải thích có nghĩa là ‘bao’, ‘màng che’ theo nghĩa che bởi môi nhỏ (labia minora). Có người nói là trong các y thư cổ có một nghĩa là *kleitoriazein* “to touch or titillate lasciviously, to tickle” (sờ mò hay cù một cách cuồng tình, cù nhột) còn thấy qua tiếng lóng của Đức là *der Kitzler* “*clitoris*,” literally “the tickler”

(mồng đốc, hột le nghĩa đen là ‘kẻ’, ‘chỗ’ cù nhột).

Có tác giả đồng tình với dân gian Việt Nam giải thích clitoris là “ *kysthokorone* “*clitoris*,” literally “crown of the vagina” (clitoris có nghĩa đen là “vương miện của âm hộ”) (nói nôm na là cái ‘mũ che’ của âm hộ).

Kiểm chứng với từ đồ: người Bắc thường nói ghe, thuyền là đồ. Tương tự đồ cũng như nóc, đốc, ghe, thuyền cũng có nguồn gốc làm từ cây.

Đò: ~ Phạn ngữ taru, daru, dru, cây, gỗ, thân cây ‘log’, ~ Hy Lạp drys, oak, sồi, doru, gậy, giáo, ~ Cổ Ái Nhĩ Lan daur, oak, ~ gốc tái tạo PIE *deru, sồi.

Thuyền (Hán Việt) cũng có gốc làm từ cây. Thuyền ~ thụ và có cùng chung gốc Phạn ngữ và Ấn-Âu ngữ như từ đồ như vừa nói ở trên.

Đò cũng có một nghĩa chỉ âm hộ như ghe, đốc:

*Khi xưa anh ở cùng đò,
Bây giờ đò rách anh mò thuyền nguyên.
(ca dao).*

Ta thấy rõ hơn qua từ đồ biến âm mẹ con với đò.

Đó là dụng cụ bắt cá trông giống như cái túi, cái lồng hình trống ống, trống cơm, một đầu miệng có hom (cá vào mà không ra được):



(<https://www.facebook.com/MienTayThanYeuMienTayQueToi/photos/>).

Đó ~ rọ: đó là một thứ rọ bắt cá. Đó hình giống túi, rọ âm đạo. Vì thế đó có một nghĩa chỉ bộ phận sinh dục nữ:

Đó rách ngáng chỗ (tục ngữ).

Đây là tình cảnh ‘bắt cá hai tay’ của một ông có hai vợ. Vợ lớn có cái đó đã rách toác nằm ở giữa để ngăn cách chồng, ngáng chỗ cô vợ bé son trẻ có cái đó còn mới.

Nhưng cái thú vị nhất ở đây là nghệ thuật chơi chữ trong văn chương Việt Nam. Đó cùng nghĩa với đấy: chỗ đó = chỗ đấy, cái đó = cái đấy. Đấy ruột thịt với ấy (với đ̣câm: đ̣đây = ấy). Cái ấy có một nghĩa chỉ bộ phận sinh dục nữ (có bài viết riêng về từ Ấy).

Đò, đò ~ đồ, có một nghĩa chỉ bộ phận sinh dục nữ: 'đò nọ với đò kia', 'hai đũa tranh nhau một cái đò', 'đò thâm' (có bài viết riêng về từ Đò).

~**Nốc** (l = n):

Nốc biến âm với đốc (n = đ) nên cũng có nghĩa là ghe thuyền và bộ phận sinh dục nữ:

a. ghe, thuyền.

Ngày nay nóc chỉ thuyền nhỏ, còn dùng ở vùng bắc miền Trung:

Ăn thì cúi chốc, kéo nóc thì than.

(Tục ngữ).

Ăn thì cắm đầu xuống ăn, còn kéo thuyền thì than.

Hay

*Một trăm chiếc nóc chèo xuôi,
Không có chiếc mô chèo ngược, để tôi gửi lời viếng thăm.
(Hát đò đũa Nghệ Tĩnh).*

Nốc ~ Anh ngữ *nog* (cây chột, ngạc bằng khúc cây).

b. bộ phận sinh dục nữ.

Nốc biến âm với đốc nên cũng có một nghĩa chỉ bộ phận sinh dục nữ.

Tóm lại lốc biến âm với đốc, đốc, nóc có một nghĩa chỉ bộ phận sinh dục nữ.

Cô Lốc có ghe, có khe, có kẻ.

Bây giờ hiểu rõ nghĩa từ lốc chỉ bộ phận sinh dục nữ rồi ta duyệt xét lại, kiểm điểm xem từ lô có phải đích thực có nghĩa là lỗ hay không? 'Cô lô' có phải là 'cô lỗ' hay không?

Ta thấy 'lô' và 'lốc' vừa mang tính láy nhưng là hai từ có nghĩa riêng có thể trở thành một từ đôi, từ ghép, thấy rõ qua câu 'một lô, một lốc' (nhiều). Theo qui luật Nguyễn Xuân Quang về từ láy, từ đôi đồng nghĩa thì thành tố láy hay thành tố từ ghép có cùng nghĩa hay ruột thịt với từ chính. Ở đây ta suy ra lô ~ lốc. Như đã thấy lốc, có một nghĩa chỉ bộ phận sinh dục nữ nên lô nghiêng về nghĩa lỗ ('sâu sâu mấy cũng vừa'): cô lô = cô lỗ. Ý nghĩa này thuyết phục nhất.

2. Nghìn gánh ốc.

Có bản viết gánh là 'ghính' theo tiếng Bắc.

Câu hỏi đầu tiên là tại sao lại đem ốc đổ vào lỗ của cô mà không đổ cái gì khác? Ất hẳn ốc phải có dính líu gì tới cái lỗ cái lốc của cô.

Ốc là loài thân mềm, nhuyễn thể (mollusk, mollusk có mol ~ mềm) có vỏ cứng như xương như đá (có loài có vỏ giống hệt như đá gọi là ốc đá).

Cũng nên biết tổng quát loài nhuyễn thể có vỏ cứng chia ra làm hai nhóm lớn: nhóm có vỏ một khối liền gọi là ốc còn nhóm vỏ có hai mảnh gọi là sò.

Xin giới hạn nói sơ qua một vài giống có nghĩa liên hệ với câu ca dao Cô lô... này.

I. Một Vài Loài Ốc Sò Liên Hệ với Cô Lô...

a. Ốc, Loài Nhuyễn Thể Một Mảnh.

Ốc có vỏ cứng như xương như sừng:

~ Pháp ngữ os /ốt/, xương. Xương là cương là cứng.

~ gốc Hy Lạp ngữ osteo-, xương; ostrakon, vỏ sò.

~ Ái Nhĩ Lan oss, sừng.

~ Anh ngữ ox, bò đực, ruột thịt với Phạn ngữ *uksa*, Avestan *uxshan*- “bò đực” phát nguồn từ gốc tái tạo PIE **uks-en-* “male animal,” thú đực. Thú đực còn gọi là thú sừng thấy rõ qua Anh ngữ hart, hươu đực. Hart ~ Việt ngữ gạc, sừng, Kì Dương Vương là Hươu Đực Kì Dương có nhũ danh Lộc Tục là Hươu Đực, Hươu Đực. Kì ~ gốc Hy Lạp ker-, sừng nên Hươu Đực Lộc Tục cũng là Hươu Kì, Hươu Kẻ, hươu Ker-, hươu sừng. Con bò đực ox là con thú đực con sừng. Kiểm chứng với trâu ta cũng thấy con Sửu (trâu) ~ sấu (cứng, sừng). Con Sửu là con Sừng, trâu đực và con trâu ~ châu ~ sấu ~ Sửu. Như thế suy ra từ nguyên của *bò* là *bổ*, *búa* (vật nhọn như sừng). *Bò* là thú đực, con ox, con thú sừng. *Bò đực* dùng sừng, một thứ *búa*, *bổ* để báng (bị trâu bò báng lòi ruột), để *bổ* để tự vệ, thấy rõ trong *đấu bò*.

Tôi giải nghĩa dài dòng để cho thấy ốc có một nghĩa cứng, sừng ~ ox đồng nghĩa với sừng, vật nhọn có một nghĩa biểu tượng cho nữ, dương vật. Các con thú đực có sừng nói chung có một nghĩa biểu tượng cho nữ, dương vật. Một nghìn gánh ốc đổ vào lòn cô = một ngàn gánh sừng, nữ cắm vào lòn cô.

Ở đây giải thích tại sao lại đem ốc đổ vào lốc của cô. Trước hết ốc bắt vần với lốc trong thơ câu ca dao, thứ đến ốc có một nghĩa đen là cứng, sừng, nữ, dương vật. Đổ một nghìn gánh ốc là ám chỉ muốn nói là đem một nghìn gánh sừng, nữ cắm vào lốc của cô. Đây là cách chữ thâm độc mà thâm thúy vô cùng của nghệ thuật ‘*xem bà tọc váy lên mà chữi cho chúng mà y nghe*’.

....

Một loài nhuyễn thể ốc một mảnh tiêu biểu liên hệ ở đây là:

Ốc sứ

Sứ là loại đồ gốm làm bằng đất sét trắng, láng, mỏng: sứ Giang Tây, thanh tao, đẹp hơn đồ sành.

Có giải thích đồ sứ cho là đồ đi sứ đặt hay mua về.

Giải thích thứ nhì theo Tây phương cho là gọi theo vỏ láng, đẹp của con ốc porcelena, “cowrie shell”.

Theo tôi sứ có lẽ cũng có thể có gốc từ sọ, sỏ (cứng), sò, sừng, sấu/xấu là loài nhuyễn thể có vỏ cứng như sừng. Sứ biến âm với sừng, sấu, sọ, sò. Bằng chứng là Ainu ngữ sei là con sò và cũng có nghĩa là đồ sành (họ không có đồ sứ nên đồ sành láng đẹp nhất của họ coi như là đồ sứ).

Như vậy sứ Việt có thể giống như Ainu là gốm láng trắng thanh lịch giống vỏ ốc sứ.

Con ốc sứ này dân dã Việt gọi là con ốc lòn.

Như thế ốc theo duy âm có một nghĩa biểu tượng chỉ bộ phận sinh dục nữ như thấy qua con ốc sứ còn gọi là ốc lòn này (xem dưới).

Theo duy dương như đã nói ở trên ốc với nghĩa cứng, sừng liên hệ với bộ phận sinh dục nam (cứng là căng, là sừng, vật nhọn, sừng cò là cứng cò, cứng cu) đem đồ, đem cắm vật cứng vào lỗ lổc là chuyện hợp tình hợp lý.

b. Sò, Loài Nhuyễn Thể Hai Mảnh.

Sò là loài nhuyễn thể có vỏ cứng giống như ốc nhưng vỏ có hai mảnh: sò ăn sống, sò huyết, sò điệp..., hào, hầu, hén, ngao, nghêu...

Sò với nghĩa cứng (như xương, sừng, đá) thấy rõ qua sò biến âm với:

+ sỏ

đầu; đầu sỏ, sỏ lợn, cứng như sừng: từ đôi đồng nghĩa sừng sỏ → sỏ = sừng, sỏ biến âm mẹ con với sọ.

+ sọ: hộp xương cứng bao bọc não bộ,

+ sấu:

‘xin khúc đầu những xương cùng sấu’; xương sấu.

+ sậu: cứng, ngô sậu là ngô cứng.

+ sừng với nghĩa cứng có gốc tái tạo PIE *ker-, sừng. Sừng là cứng (s = c): 'sừng cò' là 'cứng cò lên'.

Đối chiếu với Anh ngữ oyster, sò có gốc tái tạo PIE *ost "bone, xương." Như đã nói ở trên xương biến âm với cương, cứng. Rõ ràng sò là loài nhuyễn thể có vỏ cứng ruột thịt với sọ, sỏ, sừng (sừng sỏ).

Thấy chắc chắn và rõ nhất là trong bộ bài Bất có con bài cửu Sừng cũng gọi là Cửu Sò.

Kiểm chứng lại ta cũng thấy Buck cũng xác thực trong Ấn-Âu ngữ "*hầu hết các từ chỉ 'sừng' thuộc vào một nhóm đơn độc họ hàng gồm cả các từ về sừng, với đầu, đỉnh*" ("*most of the words for 'horn' belong to a single group of cognates which includes words for horn, head, summit, etc*").

+ Sạn, đá nhỏ, đá nhỏ, đá cuội.

Sạn ruột thịt với: Phạn ngữ çarcará, sạn, sỏi, aṣan-, 'rock', đá; Avestan asan- 'stone', đá; Latin calculus, sạn, sỏi (s = c); sand, cát: sỏi là hạt cát lớn.

+ sỏi: *sành sỏi* (sành = sỏi). Sỏi, sạn là đá nhỏ. Đá có một nghĩa là cứng: cứng như đá. Sỏi có gốc tái tạo PIE *stoi-no-, dạng hậu tố của gốc *stai- 'stone', đá: sỏi = s(t)oi-.

+ sành:

Sành là gốm cứng có tráng men trong khi đồ đất nung mềm không tráng men. Gốm sành khác đồ sứ. Gốm biến âm mẹ con với cộm: gốm sành sùi nổi cộm, nhám trong khi sứ trơn láng.


Đối chiếu với Anh ngữ ceramic, đồ sành có cer- là gốc Hy Lạp ker-, sừng, hàm nghĩa cứng. Pháp ngữ cerf, con hươu (con có sừng cứng).

Đồ sành là đồ cứng như sạn, như sỏi, sừng, như sọ, như sỏ, như sò.

Như thế sò cũng là một thứ sành. Sò là sành như đã biết qua Ainu ngữ sei = sò và cũng là đồ sành. Có một loài ốc tên là porcella cũng dùng gọi là sứ porcelain.

Xin nói tới một vài loài nhuyễn thể hai mảnh thuộc họ sò liên hệ ở đây:

-Ngao

Ngao, loài nhuyễn thể hai mảnh ruột thịt với nghêu thấy qua từ đôi đồng nghĩa *ngheo*  ngao = nghêu. Ta cũng thấy nghêu biến âm với ngao theo kiểu lếu láo. Tại sao lại gọi là ngao, nghêu? Ngao/ngheo có hàm nghĩa liên hệ với miệng thấy qua: chó

ngao, hát ngao, hát nghêu, hát nghêu ngao, Hán Việt ngao ngao 螯螯: om sòm (dưới chữ ngao có chữ khẩu)... Miệng ngao nghêu rộng thấy qua Hán Việt ngao 螯 có một nghĩa rộng lớn, mông mênh và chó ngao to lớn có mặt ở địa ngục có miệng rộng, nanh dài cắn xé người có tội. Ngao biến âm với ngáo: cá ngáo là cá có miệng rộng (miệng cá ngáo), ngáo ộp là quỷ miệng rộng cắn giết người. Thường cho hai ngón tay út banh miệng rộng ra và hai ngón cái vành mắt to ra làm ngáo ộp dọa trẻ con. Trong thực tế con ngao/nghêu rộng bề ngang nên miệng trông rất rộng, rộng ngoác lên tận "mang tai".

Như thế con ngao con nghêu được gọi theo cái miệng rộng là loại sò miệng rộng.

-nghêu

Ruột thịt với ngao, đã nói ở trên.

-Ngán

Theo Bụt Sĩ Lưu Văn Vịnh cho biết thì ở Thái Bình quê hương ông có một loài ngao gọi là con *ngán*. Điều này đúng với qui luật từ đôi đồng nghĩa của Nguyễn Xuân

Quang là ngao ngán → ngao = ngán. Con ngán là một loài ngao, nghêu. Tên ngán có thể được giải thích theo địa phương theo một cách nào đó (như tránh phạm húy chẳng hạn) nhưng theo chữ nghĩa, như đã biết ngao, nghêu là loài miệng rộng, con ngán cũng thuộc dòng này: há to miệng nhưng đóng lại một cách uể oải trông như ngáp ngán ngáp dài: ngáp gió, ngáp ruồi vì đang chán chường, chán ngán, ngao ngán nên mới có tên gọi là con ngán. Con ngán ruột thịt với ngao, nghêu chỉ khác ở chỗ là chán ngán cái sự đời.

-Chém chếp

Chém chếp cùng loài ngao nghêu. Giống ngao, nghêu chém chếp có miệng rộng và đặc biệt mở miệng khép miệng khá mạnh (ngược với con ngán) tạo ra âm thanh như chếp miệng: lép chếp, chóp chếp, chém chém. Đó là nhờ có hai cái gân cứng dùng như hai bắp thịt nhỏ nhưng mạnh bật miệng ra khép miệng vào. Động tác này cũng giúp ngao di chuyển được vì thế Hán ngữ gọi con nghêu là xa ngao 蚌螯.

Có loài sò điệp, viên mai (scallop) dùng cử động miệng này bóp nước để di chuyển, mạnh đến độ có thể chạy nhảy tung tăng được. Con hào mai (viên mai, sò điệp) này có gân bắp thịt rất to dùng để di chuyển. Bắp thịt tròn nên gọi là viên mai. Chúng ta chỉ ăn phần gân này (xem hào mai ở dưới).

Anh ngữ gọi một loài nhuyễn thể hai mảnh là con mussel, Cổ ngữ Pháp *musle*, Pháp ngữ hiện kim *moule*, Latin *musculus* "mussel," có nghĩa đen là con chuột nhắt, có gốc *mus*, *mouse* và cũng có nghĩa là "muscle", bắp thịt. Bắp thịt nhúc nhích được nên gọi là con chuột. Con chuột với nghĩa nhúc nhích chuyển động thấy rõ qua con chuột vi tính (điện toán). Như thế gọi theo nghĩa con chuột nhúc nhích, cử động cũng giống như gọi theo hai bắp thịt co dãn để há miệng ra khép miệng mạnh lại. Con mussel đúng là một loài chém chếp.

-Hầu, hào

Hầu, hào có một nghĩa là túi: hầu bao, túi đựng tiền. Loài hầu/hào trông như một cái bầu, bọc, túi. Hầu hào hai mảnh là một loài sò. Có loại ăn sống gọi là oyster.

-Bào ngư

là một loại ốc (vì chỉ có một mảnh)

nhưng vỏ lõm sâu như một vật đựng bọc mình ốc nên có tên là bào ngư ('cá bao'). Có nơi gọi là 'ốc vỏ tai' vì vỏ trông giống tai.

Anh ngữ abalone, gốc Tây Ban Nha ngữ abalon, từ mượn từ tiếng thổ dân Rumsen (đã tuyệt chủng) *luan* gọi loài abalone đỏ. Bào ngư có rất nhiều ở bờ biển California. Một thời thịt bào ngư rất đắt và vỏ xà cừ cũng có giá.

-Hào mai

cũng gọi là viên mai hay sò điệp.

Mai có một nghĩa là che: tóc mai là tóc che mang tai; mai ruột thịt với mài, vẩy che miệng ốc, mày lông che mắt. Điệp là lá. Loại sò này có hai mảnh mỏng đẹp như vẩy như lá.



Các loại hào mai (viên mai, sò điệp) Pecten tigris Lamarck, 1819, mẫu ở bảo tàng viện (nguồn: Wikipedia).

Hãng xăng Shell (vỏ, vỏ sò ốc) lấy hình con sò này làm biểu hiệu.

Như đã nói ở trên con hào viên mai có gân bắp thịt rất to dùng để di chuyển. Bắp thịt tròn khi cắt ra thành từng viên nên gọi là viên mai. Chúng ta chỉ ăn phần này.

Đối chiếu với Anh ngữ gọi hào mai là scallop, có gốc scale, vẩy. Hào scallop là hào vẩy (vẩy có một nghĩa che: vẩy cá, vẩy ghè) cùng nghĩa với (hào) mai như đã nói ở trên.

- Chai/Trai

Loài nguyên thể hai mảnh tạo ra ngọc.

Có nhiều tranh cãi là con trai hay con chai?

Theo tôi gọi con chai đúng hơn là gọi con trai vì từ chai như đã biết có một nghĩa là cứng như chai da, chai sạn ăn khớp với ốc, sò có một nghĩa là cứng và ăn khớp cả với ngọc là một thứ đá xà cừ cứng như đá (có bài viết riêng về Ngọc Chai).

-Don

Người Thái Bình và Quảng Ngãi gọi một loài hến là con don và cho là một thứ đặc sản (canh don) (xem dưới).

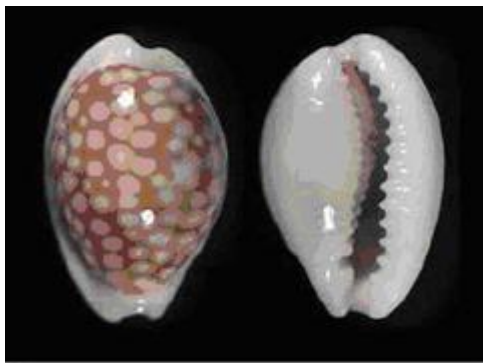
II. Loài Sò Nghêu Biểu Tượng Cho Bộ Phận Sinh Dục Nữ.

Như đã thấy thấp thoáng loài nhuyễn thể ốc sò có một nghĩa biểu tượng chỉ bộ phận sinh dục nữ. Có những loài ốc có miệng và những loài sò khi há miệng trông giống âm hộ phái nữ như con ốc lớn, chêm chếp lớn tiên, sò huyết lông...

*** Ốc:**

Ốc lớn.

Như đã nói ở trên con ốc sứ dân dã Việt gọi là con ốc lớn.



Ốc sứ (nguồn: <http://arcticboy.arcticboy.com>).

Ốc này ngày xưa dùng làm tiền, báu vật, bùa may mắn (may hên và mắn sinh), đồ trang sức thấy ngay cả ở các bộ tộc sống sâu trong rừng núi cách xa bờ biển cả trăm, ngàn cây số, thấy trong mộ phái nữ ở Pompei, Pháp, Anh thời Trung Cổ và đặc biệt nhất trong văn hóa Đông Sơn, Điền Việt đã biến cải các trống đồng thành vật chứa loại ốc này, cho thấy chúng là một báu vật thiêng liêng, thờ phượng.



Một trống đồng biến cải thành một vật đựng vỏ ốc sù trên nắp diễn tả một cảnh tế lễ phóng lớn, Viện Bảo Tàng Tỉnh Vân Nam (ảnh của Michelle Mai Nguyễn).

Theo tôi lịch sự, thanh tao hơn thì nên gọi là **ốc ví nang** để đi với ốc vú nang.

(ốc đích thật là một cái ví nhỏ có lòng ví hình bao, túi bầu tròn và miệng giống cái díp cài (zip, fermeture). Ví là từ lóng chỉ âm hộ thấy rõ qua Anh ngữ vagina có vag- = bag, ví, bao túi, nang, nường. Khi con người còn thờ nỡ nường thì khăn vải, túi, bao (nang) biểu tượng cho nường và cọc, gậy, nõ, giáo, mác biểu tượng cho nỡ phái nam. Ngày nay người Dayak, Borneo, một thứ Lạc Việt Hải Đảo còn tục dùng khăn bọc quan tài phái nữ và dùng cây mác cắm ở quan tài phái nam.

Sau này dùng ví, vải bọc biểu tượng cho nường, phái nữ và gươm, súng, gậy biểu, gậy lệnh, quyền trượng biểu tượng cho nỡ, phái nam.

Theo phân tâm học phái nữ thích khoe: khoe quần áo, nữ trang, khoe nhà khoe cửa, khoe chồng, khoe con, khoe cháu, khoe ngực, khoe mông nhưng không khoe được cái ví da thật, phải giấu ở một chỗ kín, nên bị ẩn ức phải khoe ví giả, có khi mua một chiếc ví giả giá tiền lên tới vài chục ngàn đô.

Anh ngữ porcelain, Pháp ngữ *porcelaine*, đồ sứ, có gốc Ý ngữ porcellana có nghĩa đen là ốc cowrie.

Từ Ý này có gốc là porcela heo con, gốc tái tạo PIE *porko-, heo con, so sánh với Hy Lạp ngữ *chorinē* “cowrie,” cũng có nghĩa “a little pig.” Theo giả thuyết cổ xưa sự liên kết giữa ốc này và heo vì miệng ốc giống âm hộ trắng hồng của heo con, vì thế mà ốc còn có tên là *Venus shell* (ốc Vệ Nữ). Gần đây có một giải thích thanh tao hơn cho rằng lưng cong con ốc giống lưng con heo!

Điều thú vị nhất là dân gian Việt Nam gọi con ốc sù, ốc sành này là ốc lòn nên so sánh thứ lòn ‘chai đá’, ‘sừng sỏ’ là lòn sành: “*Lòn sành, da đá, đít mảnh cong*”.

Gái lòn sành chai cứng như sành như sỏi là thứ gái ‘đi’ nhiều như chân đi nhiều bị chai lớp sừng ở da, là thứ gái sừng sỏ, đanh ác. Còn gái đít mảnh cong (cái cong cũng nói là công: công gạo, giống cái vò tròn vo) cũng gọi là đít lòn bàn: ‘*lòn lá vông*,

đít lồng bàn . Mông là một thứ gọi tình, kêu gọi ở phụ nữ. Có đít mảnh cong hay lồng

bàn là đàn bà loại đa tình, nhiều con hoặc 'đa tình'. Vì vậy các bà các cô mông lép kẹp thích đi bơm mông cho thành đít mảnh cong, đít lồng bàn để khiêu gọi, chài các ông chui đầu vào cong vào cóng hay bị chụp dưới lồng bàn!

*** Sò: Sò Vệ Nữ.**

Tổng quát sò hai mảnh cũng có nhiều loài là biểu tượng của bộ phận sinh dục nữ như:

./ Chem chép.

./ Sò huyết lồng.

./ Sò Vệ Nữ: thần Vệ Nữ có biểu tượng là con sò Vệ Nữ.

./ Sò điệp: sò lá. Lá có một nghĩa biểu tượng cho bộ phận sinh dục nữ: lá đa, lá mít, lá vòng...

*** Chem Chép: Lồn Tiên.**

con chem chép, con nghêu. Miền Nam gọi chem chép là con lồn tiên.

*** Hén.**

Hén có một nghĩa bộ phận sinh dục nữ thấy qua:

Hén:

~ he, ke, kễ, khe, ghe có một nghĩa chỉ bộ phận sinh dục nữ. Ngồi chẻ he là ngồi chẻ cái he, cái kễ, cái khe ra. Ngồi tè he là ngồi tè cái he ra. Dập tè he là dập cái he, cái ke, cái kễ, cái khe.

~ kén, kín.

Hén biến âm với kén (bao kín bọc con nhộng), với kín [h = k như hết = kết, Hán Việt *hải* (biển) = Kanji Nhật *kai*: *Hokkaido*: *Bắc Hải Đảo*)] con hén là con kín, con khép kín, con kín miệng, con cầm nín đúng như tục ngữ nói 'cầm như hén', 'mở miệng hén ra là có chuyện'. Việt ngữ có từ 'nín khe' hiểu theo nghĩa Hồ Xuân Hương có một nghĩa là cầm nín như khe, như ke, như kễ!

Đối chiếu với Anh ngữ clam, hén ruột thịt với clamp up: ngậm miệng lại, nín thính.

~ Việt ngữ kèm, kìm (kẹp, khép kín lại như siết gọng kìm).

Đối chiếu với Anh ngữ clam, hén, biến âm với clamp, kèm, kìm, kẹp, khép chặt lại, khép kín lại.

~ hĩm, con gái, phái nữ, bộ phận sinh dục nữ: thẳng cu, cái hĩm. Hĩm biến âm mẹ con với hém cùng nghĩa với đường kiết, đường kẹt. Đường nhỏ hẹp như cái khe. Nhiều đấng nam nhi có “đời tàn trong ngõ hẹp” của hĩm.

~ Nhật ngữ hime là công chúa. Công chúa hime có hĩm.

~ Hina, vợ của thần Ku Hawaii trong truyền thuyết Ku và Hina hai người nam nữ, nữ nường, đầu tiên sinh ra loài người.

Hina ~ hĩm ~ hime ~ hén. Thần Ku là Thẳng Cu còn Hina là Cái Hĩm. Thần sáng thế sinh ra loài người của Hawaii là Thẳng Cu Cái Hĩm (của Việt Nam). Hina với nghĩa phái nữ, bộ phận sinh dục nữ thấy rõ qua từ Wahine, đàn bà, con gái, phái nữ (wa- ~ bà theo v = b) ở bảng phòng vệ sinh nữ ở Hawaii:



Bảng hiệu phòng vệ sinh nữ Wahine (Twenty.com).

(Người Hawaii và Việt Nam Là Đồng Bào).

*** Hào, hầu: Ví Nường.**

Con hầu, con hào có một nghĩa là con bao, con bọc, con nang, con nường

có một nghĩa là túi, bao (hầu bao: túi đựng tiền) là nang là nường (đi với nõ). Bao túi cũng gọi là ví, ví nang (như đã nói ở trên).

*** Ngao, nghêu: Ròng Lộn.**

Như đã nói ở trên ngao, nghêu là loài sò miệng rộng. Ngao, nghêu biểu tượng ròng ròn.

***Ngán:** Chém Cha Sự Đòi. Ngán biểu tượng cái sự đòi ngao ngán đen như mồm chó: “Đen như mồm chó, chém cha sực đòi”.

*** Chai/Trai: Lòn Đá, Lòn Sành, Lòn Ngọc Xà Cừ.**

Chai/Trai biểu tượng cho bộ phận sinh dục nữ như đã nói ở trên thấy rõ qua câu ca dao:

*Con cò mà mỏ con chai,
U ơi u lấy vợ hai cho thầy.
(ca dao).*

Đối chiếu với Ấn-Âu ngữ ta thấy Pháp ngữ *perle* ~ Việt ngữ *bện*. Theo Alexandre de Rhodes: '*bện, cơ quan sinh dục của đàn bà, lồn, doi,*

dánh' (Từ Điển Việt Bồ La). Người Bắc nói là *bện*, Trung Nam nói *háng*. *Háng* là thể giản lược của *cháng* (*chạc ba của chánh, cành cây*). Giải phẫu từ **CHÁNG**:

nếu cắt bỏ chữ C còn lại *Háng*: ngã ba thân người, cũng còn nói là 'ngã ba đời' chỉ bộ phận sinh dục nữ... (xem Giải Phẫu Tiếng Việt).

* Don: Lồn.

Như đã nói ở trên người Thái Bình và Quảng Ngãi gọi một loài hến là con don và cho là một thứ đặc sản (canh don).

~ lồn (d = l).

~ donna (Ý ngữ), lady, đàn bà, phái nữ nói chung.

~ Phạn ngữ *yoni*, âm hộ, dạ con.

III. Loài Sò Nghêu Biểu Tượng Cho Tính Khí Phái Nữ.

Vì sò nghêu biểu tượng cho âm hộ nên tên mỗi giống diễn đạt một tính tình phái nữ.

-Sò: *cương cường, cứng cỏi, đanh đá*.

Với nghĩa cứng theo nghĩa tích cực sò diễn đạt tính cương cường, cương nghị cứng cỏi, đằm đàng, sành sỏi của phái yếu (con cháu Trưng Triệu đều là dương nữ).

Theo nghĩa tiêu cực sò diễn đạt tính đanh đá có lòn sành như đã nói ở trên.

-Hầu, hào: hầu bao.

Như đã nói ở trên âm hộ còn gọi là vú nằng, đi cặp đôi với một loài ốc trông giống vú núng cau gọi là ốc vú nằng. Các bà các cô là người thích nắm giữ hầu bao (tay hòm chìa khóa) và như đã nói ở trên thích trưng diện vú giả.

-Hén: *câm như hén, câm miệng hén,*

Phái nữ nhịn nhục, thâm lặng, nhiều khi nín khe như ngòi phải cọc.

-Ngao, nghêu: thích ca hát, lảm mồm.

Như đã nói ở trên nghêu là loại sò miệng rộng. Cái miệng rộng hiểu theo nghĩa rộng ra theo tiêu cực là mồm loa mép dài, mồm miệng lép chép, lép nhép, chem chép.

*Đàn ông rộng miệng thì sang,
Đàn bà rộng miệng tan hoang cửa nhà.
(ca dao)*

Phái nữ nói nhiều: lảm mồm lảm miệng. Câu này hiểu theo nghĩa Hồ Xuân Hương là có nhiều mồm, nhiều hơn một cái mồm như thấy qua câu mắng ‘*cái con đười này mày lảm mồm, lảm miệng thế*’:

*Con mèo con chó có lông,
Đàn bà hai miệng đàn ông hai đầu.
(ca dao).*

Hiểu theo nghĩa tích cực đàn bà rộng miệng thường nói khéo, khéo mồm khéo miệng, hát hay hoặc hay hát, vui miệng hát ngao, hát nghêu, hát nghêu ngao. Phái nữ không ăn quà vặt, không lảm mồm, lảm miệng thì hát nghêu hát ngao, hát nghêu ngao cả ngày.

-Ngán: Mau Chán.

Thích ăn diện hay chán một cũ, thích thay đổi theo thời trang xịn (xịn là phát âm của Hán ngữ tân, mới. Hàng xịn, đồ xịn là hàng, đồ mới mới).

-Chem chép: lảm mồm, ăn quà vặt.

Phái nữ lúc há miệng thì không nói chem chép, lép nhép như con chem chép thì cũng ăn quà nhem nhép cái miệng.

.....

. Ròng lộn

Câu ca dao này mắng chửi loại Cô có Lốc với cái Lô, cái lố ‘sâu sâu mấy cũng vừa’ chứa được cả ‘một ngàn gánh ốc’, gánh sừng, gánh nõ. Cô lô cô lốc này là thứ “ròng lộn” siêu hạng”!

Đây có lẽ chỉ là một thứ nói, chửi chua ngoa thôi làm gì có ai như thế. Tuy nhiên nghĩ kỹ lại dù cho có nói ngoa thêm đi nữa thì cũng phải dựa vào đâu chứ, lấy ý ở đâu chứ? Đúng thế! Có một người nữ có lốc chứa được cả ngàn gánh ốc! Xin thưa đó là bà Nữ Oa:

*Lộn bà Nữ Oa bằng ba mẫu ruộng.
Buổi ông Tứ Tượng bằng bốn con sào.*

Bà Nữ Oa có con sò rộng ba mẫu ruộng. Qua con số 3 (mẫu ruộng) là số Đoài, bầu trời, không gian, Khôn, nòng O bà Nữ Oa có một khuôn mặt là Bầu Trời (vì vậy bà có chim biểu là con chim Tinh Vệ). Bà tương ứng với nữ Thần Bầu Trời Nut Ai Cập cổ.

Khi ông Tứ Tượng tán tỉnh bà, bà bảo ông là *'thấy anh nhỏ xíu em thương'* nhưng anh hãy về đắp 'núi' cao bằng bốn con sào rồi hãy trở lại, chứ bây giờ bé như cây que, cây tăm thì làm ăn gì được.

Ông Tứ Tượng về đắp một ngọn núi trụ chống trời cao bằng bốn con sào. Núi trụ chống trời có một khuôn mặt biểu tượng Đất dương, nữ, dương vật, ngày nay gọi là núi Nam Giới (nói nôm na là núi Nõ) ở Hà Tĩnh. Điểm này cũng được xác thực bằng con số 4 (con sào) là số Cấn, đất âm có số 5 Li, đất dương, núi trụ chống trời, trực thể giới đại diện. Ông Tứ Tượng Đất Dương, nữ 4 con sào chống trời tương ứng với Thần Đất Keb/Geb Ai Cập.



Thần nữ, nường Bầu Trời Nut có hình vòm trời, bầu trời và thần Nam, nữ Đất Keb/Geb Ai Cập có nữ hình núi trụ chống trời tương đương với Nữ Oa-Tứ Tượng và với Long Nữ-Kì Dương Vương.

Khi ông Tứ Tượng đắp xong núi Nõ Nam Giới cao bằng bốn con sào (mang hình ảnh trụ chống trời chạm được tới nường bầu trời Nữ Oa thì bà Nữ Oa mới hân hoan lấy ông làm chồng, theo lưỡng hợp Trời Đất, Nường Nõ.

Dựa theo ba mẫu ruộng, hiểu theo nghĩa số 3 Đoài bầu trời chính thì Nữ Oa có bầu, có bao, có nang, có nường bằng với bao Trời, túi Khôn (đối ứng với nữ Trụ Chống Trời, Đất, cọc Càn của Tứ Tượng) thì các bà, các cô trong câu ca dao Cô lô cô lốc này có lốc rỗng lộn thứ thiệt thừa sức chứa được một nghìn gánh ốc.

Tóm tắt

Các bà cô em chồng trong câu ca dao Cô Lô Cô Lốc... với:

-Cô Lô là cô lỗ 'sâu sâu mấy cũng vừa', có thể chứa được một nghìn gánh ốc.

-Cô Lốc là cô dốc, cô đốc, cô nốc, cô ghe, cô khe, cô kẽ, cô he...

-Ốc

Loài nhuyễn thể ốc sò có vỏ cứng như đá, như sừng, như xương có những ý nghĩa biểu tượng cho:

+ bộ phận sinh dục nữ: hén (hĩm), ốc lồn, sò huyết lông, chem chếp lồn tiên...

+ tính khí phái nữ.

+ vật cứng như sừng biểu tượng theo duy âm là thứ lốc chai cứng, lồn sành và theo duy dương là đực, sừng, nõ, dương vật (hiểu theo hai chiều nòng nọc của dịch học thì trong âm có dương và ngược lại, trong âm cứng có dương cứng).

Đem ốc đổ vào lò lố lốc sò ốc lốc của cô vì: 1. cho đồng điệu, thứ nào hợp với thứ ấy, ăn khớp với nhau: ốc đi với sò,

.2. ốc vỏ cứng như đá, như sừng, như sành, như xương nói cho biết sò ốc lốc của cô lò này là loại lốc chai đá, loại lòn sành, 3. với nghĩa biểu tượng sừng, nõ, dương vật nói cho biết tại sao lại đem ốc đổ vào lốc. Đổ ốc là đem sừng, nõ, dương vật cắm vào lốc của cô (một cách chửi ẩn dụ thâm độc). Đây là lý do lốc của cô thành chai cứng, thành lòn sành thêm nữa.

-Một ngàn gánh ốc cho biết lốc của cô thuộc loại siêu rỗng lộn và với một ngàn gánh sừng, nõ cho biết lốc của cô chai đá vô cùng.

.....

Cô lò cô lốc này, một loại đàn bà đánh đá, độc ác, hiệp đáp các chị, em dâu tọt cùng.

Cô lò cô lốc một câu chửi thâm độc và thâm thúy vô cùng của nghệ thuật chửi Việt Nam. Các bà dùng lốc chửi rửa thuộc môn phái 'tốc vấy lên mà chửi'.

Ôi! Tiếng Việt Huyền Diệu! _____

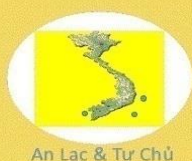
Cước Chú.

(1). Có thể giải thích từ nguyên một từ theo dưới nhiều góc nhìn, lăng kính của nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hai giải thích từ nguyên khác nhau không hẳn là ai sai ai đúng. Tôi dựa vào ngôn ngữ Việt có thể giải thích theo cái nhìn khác với các ngôn ngữ Ấn-Âu khác, xin đừng vội cho tôi là sai. Ở cây mít này Âu Mỹ không có cây mít và thích thú khi nhìn dái mít nên đặt tên là cây cặc Jack có dái mít có hạt pit nên ~ Việt ngữ mít. Trong khi người Việt khoái ăn mít, thích gõ mít làm cột nhà, thích "mân mó" cho nhựa dính tay nên gọi mít theo màu vàng của múi, gỗ mít, theo gốc Phạn ngữ pita, màu vàng.

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2024/03/01/c-l-c-loc/>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 9800 TÁC PHẨM